



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: 91 /KĐT - CBTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 24H

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Công ty: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị (mã CK: PCG)

Trụ sở chính: Tầng 4 – Số 167 – Trung Kính – Cầu Giấy – Hà nội

Điện thoại: 04.37346848 Fax: 04.37346838

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Huệ

Điện thoại : 04.37346858 (4308);

Fax: 04.37346838

### **Nội dung thông tin công bố:**

Ngày 20/4/2021, Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị ban hành Nghị quyết số 04/KĐT-NQHĐQT về việc thông qua các nội dung đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

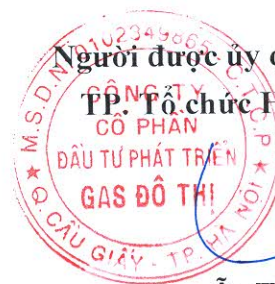
Chi tiết tại Nghị quyết số 04/KĐT-NQHĐQT đính kèm.

Nội dung trên được Công ty công bố trên website tại địa chỉ: [pvgascity.com.vn](http://pvgascity.com.vn) ngày 20/4/2021 tại mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BGD (để b/cáo);
- Lưu VT.



Người được ủy quyền CBTT

**TP. Tô chức Hành chính**

Nguyễn Thị Huệ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ

城市燃气投资发展股份公司

Số: 04/KĐT-NQHĐQT

编号: 04/KĐT-NQHĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

越南社会主义共和国

独立-自由-幸福

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

河内, 2021年4月20日

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ

#### 城市燃气投资发展股份公司董事会

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị;  
根据城市燃气投资发展股份公司的规章;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị;  
根据城市燃气投资发展股份公司董事会工作的规制
- Căn cứ Biên bản số 04/KĐT-BB của HĐQT.  
根据董事会会议的记录。

### QUYẾT NGHỊ:

#### 决议

**Điều 1:** Đồng ý với các nội dung sau, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua theo thẩm quyền:

第一条.同意以下的内容,按照权力呈上2021年度股东大会批准通过:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 như đề nghị của Giám đốc Công ty tại Báo cáo số 03/BC - KĐT ngày 14 tháng 4 năm 2021  
批准通过公司2020年度经营生产业绩的报告。
2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 như đề nghị của Giám đốc Công ty tại tờ trình số 25/TTr- KĐT ngày 14 tháng 4 năm 2021;  
批准通过公司2021年度经营计划的报告
3. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán 2020 như đề nghị của Giám đốc Công ty tại tờ trình số 23/TTr- KĐT ngày 14 tháng 4 năm 2020  
批准通过公司2020年度审计财务报告的请示;
4. Thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch chi trả năm 2021 như đề nghị của Giám đốc Công ty tại tờ trình số 24/TTr- KĐT ngày 14 tháng 4 năm 2021



批准通过 2020 年度董事会、监事会兼职成员薪酬决算及 2021 年度支付计划的请示;

5. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 như đề nghị của CTHĐQT Công ty tại BC số 01/KĐT-BCHĐQT ngày 14 tháng 4 năm 2021

批准通过 2020 年度董事会工作总结报告和 2021 年度董事会工作计划的请示;

**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên HĐQT, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng, đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

第二条. 本议决从前书之日起生效。各位董事会成员，总经理，副总经理，总会计师，部门主任及相关个人有责任折行本议决。

**Nơi nhận:** 接收处

- Như điều 2; 如第二条
- TVHĐQT, BKS;  
董事会, 监事会成员
- Phòng TCHC; 行政部
- Lưu VT, H.03.  
存档: 文秘, 阿慧

**T/M.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

代表董事会

主席



**Nguyễn Thanh Tú**







Kính gửi: Hội đồng quản trị

敬致: 董事会

Công ty xin báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

城市燃气投资发展股份公司将把 2020 年经营情况, 向公司股东大会报告如下:

## I. Kết quả kinh doanh năm 2020

### 2020 年生产经营情况

#### 1. Chỉ tiêu sản lượng

##### 产量指标

##### 1.1. Sản lượng LPG 液化石油气的产量

- Sản lượng LPG đạt 20,195 tấn, bằng 102% so với kế hoạch đặt ra và bằng 99.5% so với năm 2019. Trong đó:

+ Chỉ tiêu sản lượng gián tiếp giảm so với thực hiện 2019 và kế hoạch đặt ra, chỉ đạt 48% vì lý do: năm 2020, thị trường cả nước bị ảnh hưởng bởi dịch covid 19 nên phần lớn các khách hàng gián tiếp của Công ty cắt giảm sản lượng

+ Tuy nhiên chỉ tiêu sản lượng cho khách trực tiếp đã đạt 118% so với năm 2019 và bằng 116% kế hoạch năm do Công ty tích cực tìm kiếm khách hàng mới tại các khu công nghiệp.

液化石油气 (LPG) 的产量达到 20,195 吨, 完成计划 102%, 相当于 2019 年销售量的 99.5%。如下:

+ 批发客户指标跟 2019 年对比下降, 达到 48% 由于 2020 年疫情严重, 全国受影响, 许多客户都降低产量。

+ 终端客户产量跟 2019 年对比达到 118%, 相当于 116% 本年销售产量计划因为公司在工业客户积极的寻找和建立新的合作。



STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ so sánh	
序号	指标	计算单位	2019年 实现	2020年 计划	2020年 实现	(%)比例	
(A)	(B)		1	2	3	(3)/2	(3)/(1)
	<b>Tổng cộng 合计</b>	<b>Tấn 吨</b>	<b>20,287.18</b>	<b>19,846.08</b>	<b>20,195.60</b>	<b>102%</b>	<b>99,5%</b>
1	<b>Sản lượng gián tiếp 批发产量</b>	<b>Tấn 吨</b>	<b>5,330.18</b>	<b>4,705.00</b>	<b>2,583.28</b>	<b>55%</b>	<b>48%</b>
		吨					
	Miền Bắc 北部	Tấn 吨	2,078.53	3,600.00	71.12	2%	3%
	Miền Trung 北部	Tấn 吨	1,143.49	1,105.00	1,289.52	99%	113%
	Miền Nam 南部	Tấn 吨	2,108.16	0.00	1,222.64	171%	58%
2	<b>Sản lượng trực tiếp 终端客户</b>	<b>Tấn 吨</b>	<b>14,957.00</b>	15,141.08	17,612.32	<b>116%</b>	<b>118%</b>
		吨					
2.1	<b>Công nghiệp 工业客户</b>	<b>Tấn 吨</b>	<b>13,079.58</b>	<b>14,234.00</b>	<b>15,800.74</b>	<b>111%</b>	<b>121%</b>
		吨					
	Miền Bắc 北部	Tấn 吨	7,384.40	9,555.00	10,155.21	<b>106%</b>	<b>138%</b>
	Miền Trung 北部	Tấn 吨	4,289.09	2,980.00	3,048.94	<b>102%</b>	<b>71%</b>
	Miền Nam 南部	Tấn 吨	1,406.09	1,699.00	2,596.59	<b>153%</b>	<b>185%</b>
2.2	<b>Thương mại 商业客户</b>	<b>Tấn 吨</b>	<b>1,110.38</b>	582.60	1,193.00	<b>205%</b>	<b>107%</b>
		吨					
	Miền Bắc 北部	Tấn 吨	0	13.5	16.96	<b>126%</b>	
	Miền Trung 北部	Tấn 吨					
	Miền Nam 南部	Tấn 吨	967.85	9,050	593.44	<b>7%</b>	<b>61%</b>
	Đaklak 得乐	Tấn 吨	142.53	500	582.6	<b>117%</b>	<b>409%</b>
2.3	<b>Citygas 民用客户</b>	<b>Tấn 吨</b>	767.04	324.48	618.57	<b>191%</b>	<b>81%</b>
		吨					
	Miền Bắc 北部	Tấn 吨	395	210	180.48	<b>86%</b>	<b>46%</b>
	Miền Trung 北部	Tấn 吨	0.1	0	0		
	Miền Nam 南部	Tấn 吨	371.94	425	438.09	<b>103%</b>	<b>118%</b>

1.2. Sản lượng xây lắp 施工安装的产量指标



Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch covid 19 và sự cạnh tranh khốc liệt với nhiều đối thủ có năng lực, kinh nghiệm và giá thành vật liệu, nhân công rẻ hơn, nên Công không ký được hợp đồng xây lắp.

2020 年, 承受疫情的巨大影响以及关于工业客户和商业客户的施工安装市场有多竞争对手, 设备物资及人工的成本没有优势, 所以本司不成功签署新合同或不中标.

- Phát triển KCN: Trong năm do ảnh hưởng của dịch bệnh nên Công ty chỉ triển khai đầu tư 01 hệ thống cung cấp khí cho 01 nhà máy tại Long An và chưa triển khai được các thỏa thuận nguyên tắc (HO: 07 hợp đồng; Chi nhánh TPHCM 04 hợp đồng) đã ký năm 2019.

工业园区发展: 年内, 在隆安省, 公司已开展投资 1 座燃气系统, 未实行 2019 年已签署的 11 项协议书 (河内总部: 7 个合同; 胡志明分公司: 4 个合同).

## 2. Chỉ tiêu tài chính 财务指标

STT	CHỈ TIÊU				%	(%)
字号	指标	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH2020 so với KH2020	TH2020 so với TH2019
	合同签署的价值 (十亿)	2019 年的实现	2020 年计划	2020 年实现	2020 年实现跟 2020 年计划对比	2020 年实现跟 2019 年实现对比
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính ( tỷ.đ)</b>					
	<b>财务指标 (十亿)</b>					
<b>1</b>	<b>Doanh thu 收入</b>	<b>298,349.05</b>	<b>280,117.45</b>	<b>287,856.06</b>	<b>103%</b>	<b>96%</b>
1.1	LPG 液化石油气	286,194.79	277,900.57	274,537.65	99%	96%
1.2	Xây lắp 施工安装	10,013.20		4,823.31		48%
1.3	Khác (bao gồm bán VTTB, Sơn bình, bán bình 12 và VC tại Daklak) 其他 (包括: 销售物资设备, 钢瓶翻新, 销售 12 公斤钢瓶和在得乐的运输费用)	2,141.06	2,216.88	8,495.10	383%	397%
<b>2</b>	<b>Giá vốn 成本</b>	<b>279,478.50</b>	<b>267,529.49</b>	<b>260,230.19</b>	<b>97%</b>	<b>93%</b>
2.1	LPG 液化石油气	267,260.87	265,948.29	254,586.39	96%	95%
2.2	Xây lắp 施工安装	11,349.67	650.00	4,788.73	737%	42%
2.3	Khác 其他	867.96	931.20	855.07	92%	99%
<b>3</b>	<b>Lãi gộp 毛利润</b>	<b>18,870.55</b>	<b>13,367.95</b>	<b>27,625.87</b>	<b>207%</b>	<b>146%</b>
4	Chi phí bán hàng và quản lý DN 销售和企业管理费用	57,936.61	26,173.00	25,338.34	97%	44%
5	Lợi nhuận tài chính 财务利润	2,660.72	-12,805.05	1,509.42		
6	Lợi nhuận khác 其他利润	-4,224.85		185.53		
7	Lợi nhuận trước thuế 税前利润	-40,630.19	-12,805.05	3,982.48		
	税后利润的各种调整科目					
10	Thuế 税务					
11	Lợi nhuận sau thuế 税后利润	-40,630.20	-12,805.05	3,944.20		

348  
NG  
PH  
PHÁT  
ĐỒ  
T

- Tổng doanh thu đạt 287,856 tỷ đồng, vượt 3% so với kế hoạch đặt ra và bằng 96% so với thực hiện năm 2019, trong đó:  
 总营业收入约 7996 万元人民币, 跨越计划的 3%, 相当于 2019 年的 96%, 包括;
  - i. Doanh thu LPG đạt 274,537 tỷ đồng, bằng 99% so với kế hoạch đặt ra và 96% so với năm thực hiện năm 2019.  
 LPG 营业收入约 7626 万元人民币, 相当于本年计划 99% 相当于 2019 年的 96%
  - ii. Doanh thu xây lắp đạt 4,823 tỷ đồng, bằng 48% so với năm 2019 là doanh thu từ việc thực hiện hợp đồng xây lắp các năm trước được ghi nhận trong năm 2020.  
 施工安装收入约 134 万元人民币, 相当于 2019 年 48%。主要来源至之前的合同在本年记录。
  - iii. Doanh thu khác đạt 8,495 tỷ đồng bằng 397% so với năm 2019 chủ yếu là từ các hoạt động (bao gồm bán VTTB, Sơn bình, bán bình 12kg tại các Công ty con).  
 其他收入为 235 万人民币, 相当于 2019 年的 397%。主要来源从得乐公司带来包括: 销售物资设备, 钢瓶翻新, 销售 12 公斤钢瓶和运输
- Giá vốn đạt 260,230 tỷ đồng, bằng 97% so với kế hoạch đặt ra, bằng 93% so với năm thực hiện 2019.  
 成本费用约 7229 万人民币, 相当于本年计划 97%, 相当于 2019 年的 93%
- Chi phí quản lý và bán hàng đạt 25,338 tỷ đồng, bằng 97% so với kế hoạch đặt ra, bằng 44% so với thực hiện năm 2019.  
 销售和管理费用约 703.8 万人民币, 相当于本年计划 97% 相当于 2019 年的 44%
- Lợi nhuận tài chính đạt 1,509 tỷ đồng, đạt 132% so với kế hoạch và bằng 57% so với năm 2019.  
 财务利润约 41.9 万人民币, 相当于本年计划的 132%, 相当于 2019 年的 57%。
- Lợi nhuận trước và sau thuế 3,944 tỷ đồng.  
 税前和税后利润约 109.5 万人民币

## II. Công tác quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường

### 安全-优质-环保管理工作

- Đảm bảo an ninh, an toàn, khai thác liên tục các dự án. Đến thời điểm báo cáo, không có tai nạn, sự cố nghiêm trọng xảy ra dẫn đến dừng, gián đoạn thi công/cấp gas.  
 保证安全, 持续开发各个项目。截止报告时点, 公司生产经营活动中没有发生严重的安全责任事故。
- Tiếp tục rà soát các quy trình, quy định nội bộ để đảm bảo phục vụ hoạt động kinh doanh tuân thủ các quy định của pháp luật.  
 继续维持安全 - 质量 - 环境泛能管理的系统; 继续梳理流程和制定相关管理规定。

## III. Công tác quản lý hành chính, nhân sự và đoàn thể

### 行政、人事管理工作

- Lao động tiền lương: 员工及工资

Tổng số lao động cuối kỳ là 56 người, Thu nhập bình quân ước đạt 10.310 triệu triệu đồng/người/tháng.

期末公司职工总数为 56 人，人均月工资收入为 10,31 万越盾/人/月（约 2863 元人民币/人/月）

- Đào tạo: triển khai 71 lượt đào tạo theo yêu cầu pháp luật với tổng chi phí 19.9 triệu đồng.  
培训工作：包括法律培训和专业培训，总共 71 人次，培训总费用为 0.5 万元人民币，
- Quản trị doanh nghiệp: Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết.

企业管理：以法律对上市公司规定，要充分遵守报告和公布信息的制度

Trân trọng,

致敬！

**Nơi nhận:** 接收处

- Như trên;如上
- Ban GD (e-copy)  
经理班子（电子版）；
- Lưu VT,  
存档：文秘







CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ

城市燃气投资发展股份公司

Số: 25./ TTr-KĐT

号: 25./ TTr - KĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

越南社会主义共和国

独立- 自由- 幸福

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2021

河内市, 2021年4月14日

## TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2021

关于 2021 年生产经营计划批准通过的请示

Kính gửi: Hội đồng quản trị

敬致: 股东大会

Giám đốc Công ty báo cáo kế hoạch kinh doanh 2021, gồm các nội dung sau:

城市燃气投资发展股份公司董事会将把 2021 年生产经营计划, 向股东大会报告如下:

### 1 Cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch

#### 建立计划指标的基础

- Căn cứ Kết quả thực hiện Sản xuất kinh doanh năm 2020;  
根据 2020 年生产经营情况;
- Căn cứ vào dự báo tình hình thị trường LPG và thị trường bất động sản năm 2021;  
根据 2021 年房地产市场和液化石油气市场的情况预报报告;
- Căn cứ vào các Nghị quyết của HĐQT về việc tái cơ cấu tổ chức;  
根据董事会关于组织重组内容的决议;

### 2 Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

#### 2021 年计划的指标

- Kế hoạch sản lượng và tài chính
- 销售量和财务指标



Bảng kế hoạch tương ứng với giá CP bằng 475\$/tấn

相应于 CP 价格为 475 美元/吨时的计划表

Stt 字 号	Chỉ tiêu 指标	Đvt 计算单位	TH 2020 年的 实现	KH 2021 2021 年的 计划	% KH 2021/TH 2020 2020 年实现跟 2021 计划的比 例 (%)
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng 产量指标</b>				
1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售	Tấn 吨	20,195.60	25,595.27	127%
2	Xây lắp 施工安装				
2.1	Dự án xây lắp 施工安装项目				
2.2	Giá trị hợp đồng ký mới 新签署合同价值	Tỷ.đ (十亿越盾)		1.8	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính 财务指标</b>				
<b>1</b>	<b>Tổng Doanh thu 总收入</b>	Tỷ.đ (十亿越盾)	<b>287,856.06</b>	<b>397,635.24</b>	<b>138%</b>
1.1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售		274,537.65	373,817.90	136%
1.2	Xây lắp 施工安装		4,823.31	17,584.53	365%
1.3	Khác 其他		8,495.10	6,232.80	73%
<b>2</b>	<b>Giá vốn 成本价格</b>	Tỷ.đ (十亿越盾)	<b>267,529.49</b>	<b>361,450.18</b>	<b>135%</b>
2.1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售		254,586.39	342,627.97	135%
2.2	Xây lắp 施工安装		4,788.73	16,326.21	341%
2.3	Khác 其他		855.07	2,496.00	292%
<b>3</b>	<b>Lãi gộp 毛利润</b>	Tỷ.đ (十亿越盾)	<b>27,625.87</b>	<b>36,185.06</b>	<b>131%</b>
3.1	Kinh doanh LPG 液化石油气销售		25,812.00	31,189.93	121%
3.2	Xây lắp 施工安装		1,132.50	1,258.33	111%
3.3	Khác 其他		3,176.28	3,736.80	118%
4	CP quản lý và bán hàng 销售和管理费用	Tỷ.đ (十亿)	25,338.34	34,523.74	136%
5	Lợi nhuận KD chính 主要业务利润	“		1,661.32	
6	Lợi nhuận tài chính 财务利润	“	1,509.42	1,766.00	117%
7	Lợi nhuận khác 其他利润	“		720.50	
8	LN trước thuế 税前利润	“	3,982.48	4,147.82	104%
10	Thuế và các khoản phải nộp NSNN 应付国家预算款和税 务	“			
11	LN sau thuế 税后利润	“	3,982.48	4,147.82	104%

1023  
CÔNG  
CỐ P  
TƯ PH  
AS Đ  
3/1/20



### 3 Giải pháp thực hiện

#### 实现措施

#### ➤ Đối với kinh doanh LPG công nghiệp

##### ➤ 关于 LPG 工业客户:

- Tái cơ cấu khách hàng, phát triển khách hàng mới đặc biệt là phân khúc khách hàng sử dụng LPG công nghiệp, mở rộng đối tượng khách hàng dùng LPG bình 45/12Kg cho khách hàng công nghiệp và thương mại;  
重组客户机构, 发展新客户关注工业区的客户, 拓展 45/12 公斤钢瓶的工业, 商业客户。
- Tăng cường các hoạt động tiếp thị và tiếp xúc khách hàng để mở rộng mạng lưới khách hàng trong phân khúc mới;  
加强营销和客户联系活动, 以在新细分市场能够扩大客户网络。
- Tiếp tục thực hiện theo đúng quy trình, quy định về mua bán hàng; kiểm soát, thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ xấu.  
继续按照采购和销售程序和规定; 控制和收回应收账款, 以免产生坏账。

#### ➤ Đối với phát triển hệ thống gas Công nghiệp/Thương mại

##### ➤ 关于发展工业/商业燃气系统:

- Bám sát CĐT dự án để hợp tác đầu tư hệ thống gas trung tâm ngay từ khâu lập quy hoạch;  
从项目计划阶段开始就与项目投资方跟进以及保持沟通, 联系。
- Chuyên nghiệp hóa hơn nữa bộ phận thị trường, kinh doanh, vận hành thông qua tổ chức đào tạo về kỹ năng giao tiếp với khách hàng, đào tạo chuyên sâu về công tác thị trường...  
通过组织与客户沟通技巧以及对市场运营工作深入培训、使市场销售中心及运营服务中心进一步专业化;

#### ➤ Đối với công tác quản lý tài chính

##### ➤ 关于财务管理工作

- Kiểm soát chi phí, hạn chế tối đa việc phát sinh chi phí so với kế hoạch;  
控制成本费用, 按照计划执行, 限制发生计划额外费用;
- Tập trung kiểm soát, thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ xấu;  
集中管理, 加快应收款催收, 不造成新的坏账
- Tối đa hóa thu nhập từ hoạt động tài chính;  
最优化金融活动收入, 提高财务利润
- Bám sát chủ đầu tư các dự án/khách hàng để nắm rõ tình hình dự án/ năng lực khách hàng để có các giải pháp bán hàng/ thu hồi công nợ phù hợp.  
应密切关注项目的客户, 了解项目情况, 根据进度, 制定应收款解决方案和收回应收款办法

#### ➤ Đối với công tác tổ chức nhân sự, an toàn lao động

##### 人事组织、运营安全工作

- Tiếp tục rà soát công tác tổ chức, nhân sự trong toàn công ty, đặc biệt là nhân sự cho phát triển thị trường;  
继续检查整个公司的组织工作和人事工作, 特别是服务市场开发工作的人员
- Tăng cường kiểm soát việc tuân thủ các quy định, quy trình; đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các công trình xây lắp, trạm cấp gas;





遵纪守法，合法经营。确保建筑工程场所，LPG 供气站的安全运营

- Rà soát các quy trình, quy định để nâng cao hiệu quả công việc;  
审查流程和规定以提高工作效率
- Thực hiện tốt công tác đánh giá hoàn thành công việc;  
遵守执行工作考核任务。
- Tiếp tục áp dụng phần mềm điều hành doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả điều hành và kiểm soát hồ sơ, tài liệu.

继续使用商业管理软件系统，以提高记录和文件的操作和控制效率

Kính trình Hội đồng quản trị phê duyệt đề trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua theo thẩm quyền.

呈请公司董事会批示上述内容、以呈上 2021 年度股东大会通过。

Trân trọng.

敬礼

此致

**Nơi nhận:**

接收处

- Như trên;  
如上
- Ban GD (e-copy)  
经理班子（电子版）；
- Lưu VT,  
存档：文员

GIÁM ĐỐC

总经理





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**  
越南城市燃气投资发展股份公司

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**越南社会主义共和国**  
**独立 - 自由 - 幸福**

Số: 23./TTr-KĐT  
编号: 23 / TTr-KĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2021  
河内, 2021年04月14日

**TỜ TRÌNH**

**呈报**

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

关于批准 2020 年经审计之财务报告

**Kính gửi: Hội đồng quản trị**

**敬致: 董事会**

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã phát hành Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất như sau: (đính kèm)

越南 Deloitte 公司是公司本年度财务报告审计之单位，截至 2020 年 12 月 31 日。越南 Deloitte 公司已发布经审计之财务报告以及合并财务报告（详见附件）

Một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

经审计之财务报告中有一些主要指标:

Đơn vị tính: VND

TT 序号	Chỉ tiêu 指标	BCTC hợp nhất 合并财务报告	Báo cáo tài chính riêng 单独财务报告	Ghi chú 备注
1	Tổng tài sản 总资产	227.804.938.271	237.509.091.523	
	Nợ phải trả: 应付账款	63.252.531.850	65.024.461.053	
	Vốn chủ sở hữu: 所有者资本	164.552.406.421	172.484.630.470	
	Tổng doanh thu: 总收入	287.856.052.385	283.640.092.626	
	Lợi nhuận sau thuế: 税后利润	3.944.204.349	2.745.297.841	

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã xác nhận “Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam”.

越南 Deloitte 有限公司 已确认 “随附的财务报告已真实反映于 2020 年 12 月 31 日公司之财务情况、本年度经营结果及现金流量情况、符合越南会计准则，越南会计制度和 越南相关法规”。

Kính trình HĐQT chấp thuận đề trình ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua theo thẩm quyền.

为了呈上 2021 年度股东大会批准、请董事会同意此呈报。

Trân trọng.

此致

敬礼！

**Nơi nhận:** 接收处

- Như trên; 如上
- HĐQT, BKS; 董事会、监事会
- Ban GD(e-copy); 经理班子（电子稿）
- Lưu VT, ĐTH:01 留档：文秘、潘玉兰  
各一份.

GIÁM ĐỐC  
总经理  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TỰ PHÁT TRIỂN  
SAS ĐỘ TH  
TP. HÀ NỘI  
Zhu Zhilin



CÔNG TY  
TỰ PHÁT TRIỂN  
SAS ĐỘ TH  
TP. HÀ NỘI







Số: 24./TTr-KĐT  
编号: 24 / TTr-KĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2021  
河内, 2021 年 4 月 14 日

## TỜ TRÌNH

### 请示

Về việc báo cáo kết quả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và KH chi trả 2021  
关于 2020 年董事会, 监事会的薪酬结果和 2021 年的薪酬支付计划的报告

Kính gửi: Hội đồng quản trị  
敬致: 董事会

Công ty báo cáo kết quả thực hiện thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2020 và trình phương án chi trả thù lao năm 2021 như sau:

公司报告 2020 董事会, 监事会之薪酬结果, 并呈上 2021 年薪酬支付计划如下:

### I. Thực hiện năm 2020

#### 2020 年折行情况

- Thù lao Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/tháng  
兼任董事会成员之薪酬: 2,000,000 越南盾/月
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng  
监事会主席之薪酬: 2,000,000 越南盾/月
- Thù lao Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/tháng  
兼任监事会成员之薪酬: 1,500,000 越南盾/月

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm công ty năm 2020 là:  
174.000.000 đồng/năm (Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

2020 年公司兼任董事会和监事会之薪酬总额为 174,000,000 越南盾/年

### II. Kế hoạch chi trả năm 2021

#### 2021 年薪酬支付之计划

Mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 đề nghị  
như sau:



2021 年董事会和监事会成员之薪酬建议如下：

- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng  
董事会成员：2,000,000 越南盾/月
- KSV không chuyên trách: 1.500.000 đồng/tháng  
监事会成员：1,500,000 越南盾/月；
- Thủ lao Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng  
监事会主席之薪酬：2,000,000 越南盾/月

Kính trình HĐQT chấp thuận đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua theo thẩm quyền.

为了呈上 2021 年度股东大会批准、请董事会同意此请示。

Trân trọng.

此致

敬礼！

**Nơi nhận:** 接收处

- Như trên;  
如上
- HĐQT, BKS;  
董事会、监事会
- Ban GD(e-copy);  
经理班子（电子稿）
- Lưu VT, PNL:01.  
留档：文员、潘玉兰

GIÁM ĐỐC  
总经理  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
GAS ĐÔ THỊ  
HÀ NỘI  
TP. HÀ NỘI  
Zhu Zhilin



C.T.C.P.  
HÀ NỘI





Số: 01./KĐT-BCHĐQT  
编号: 01./KĐT-BCHĐQT

Hà nội, ngày 14 tháng 4 năm 2021  
河内, 2021年4月14日

## BÁO CÁO

### Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

### và Kế hoạch hoạt động năm 2021

### 关于 2020 年董事会工作总结和 2021 年董事会工作计划的报告

Kính gửi: Hội đồng quản trị

敬致: 董事会

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin trân trọng thông báo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021, cụ thể như sau:

关于 2020 年城市燃气投资发展股份公司董事会的工作总结和 2021 年董事会的工作计划, 董事会汇报具体如下:

#### I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020

##### 2020 年董事会的工作总结

##### 1. Hoạt động của HĐQT năm 2020:

2020 年董事会的工作:

Năm 2020 là một năm khá đặc biệt với hoạt động của HĐQT Công ty. Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19, 3/5 thành viên HĐQT là người nước ngoài nên hoạt động của HĐQT phần lớn đều được thực hiện qua các cuộc họp trực tuyến, các phiếu trao đổi ý kiến và biểu quyết qua hòm thư điện tử. Tuy nhiên HĐQT đã thực thực hiện các nhiệm vụ sau:

2020 年是非常特殊的一年、由于 covid 19 疫情的影响, 而且 3/5 董事是外国人, 因此, 董事会工作主要通过网络视频会议的形式, 表决意见都同过电子邮件形式进行执行。2020 年董事会已执行以下工作内容:

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong việc thực hiện Công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;  
指示和监督公司总经理实施组织 2020 年度股东大会的工作;
- Giám sát việc chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;



监督公司经理班子实施管理公司生产经营活动并且监督实施董事会及股东大会决议的工作;

- Chỉ đạo ban điều hành kịp thời có những quyết sách phù hợp để duy trì, ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình dịch bệnh covid 19; Hỗ trợ ban Giám đốc tìm kiếm khách hàng, cung cấp thêm dịch vụ tư vấn cho khách hàng để Việc triển khai các dự án xây lắp hệ thống gas và công tác thanh quyết toán của các dự án;

指示公司经理班子在疫情的情况下迅速做出适当的决定,以维持,稳定和发展公司的生产和业务活动;协助经理班子寻找客户,为客户提供更多咨询和服务;

- Công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng LPG và xây lắp;  
收回客户应收账款的工作;
- Việc sử dụng lao động và thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật;  
根据公司和法律的规定,使用人力资源并且实施员工政策制度地工作
- Thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có những chỉ đạo kịp thời trong công tác lãnh đạo quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.

为了及时指示经理班、定期更新公司的生产经营活动的情况。

2. Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã tổ chức họp và xin ý kiến bằng văn bản. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (bao gồm cả các Nghị quyết của HĐQT được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

于 2020 年,公司董事会已经组织董事会会议并且通过书面形式征求董事的意见。2020 年董事会决定/决议的内容如下:

- 2.1. Ủy quyền Giám đốc công ty mở bảo lãnh tại Ngân hàng;

授权公司总经理在银行开具担保函;

- 2.2. Chấp thuận việc TV HĐQT – ông Liu Min ủy quyền cho ông Liu YongXin – TV HĐQT thực hiện việc tham dự, biểu quyết về tất cả các vấn đề tại các cuộc họp và các Phiếu xin ý kiến/biểu quyết của các lần xin ý kiến TVHĐQT từ ngày 28/02/2020 đến 30/5/2020.

批准董事刘敏先生授权董事刘永新先生从 2020 年 2 月 28 日至 2020 年 5 月 30 日参与董事会会议并且执行对于所有会议相关内容进行表决的工作。

- 2.3. Chốt danh sách cổ đông vào ngày 26/3/2020 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020.

于 2020 年 3 月 26 日确认公司股东的名单、以参与 2020 年度股东大会。

- 2.4. Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền để trình ĐHĐCĐ TN 2020 thông qua theo thẩm quyền;

批准通过属于权限内的内容,以根据权限呈上 2020 年度股东大会批示;

- 2.5. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020; Quy định về quản lý và sử dụng con dấu



授权公司总经理作为 2020 年度股东大会的主席；颁发关于公章使用及管理的规定

2.6. Thời đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Đặng Thái Hà kể từ ngày 16/8/2020

批准从 2020 年 8 月 16 日起、邓太河女士不再担任公司总会计师的职务

2.7. Bổ nhiệm ông Martin Wong Siew Bing đảm nhận chức vụ phụ trách kế toán của Công ty kể từ ngày 16/8/2020

批准从 2020 年 8 月 16 日起、Martin Wong Siew Bing 先生担任公司财务经理的职务

### 3. Kế hoạch hoạt động năm 2021.

#### 2021 年董事会工作之计划

Căn cứ định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới, HĐQT đề ra phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

根据公司未来发展方向，董事会提出 2021 年工作计划如下：

1. Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, bám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, hỗ trợ và phối hợp Giám đốc xử lý kịp thời và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt và vượt mức kế hoạch được giao.

指示公司经理班子落实 2021 年度股东大会之的决议，在公司落实 2021 年经营计划的过程进行监督、检查及指导。为公司生产经营活动达到及超过计划指标、支持协助公司总经理及时处理和解决困难。

2. Tiếp tục chỉ đạo triển khai để đẩy nhanh tiến độ thi công xây lắp các dự án đã ký hợp đồng, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ để đưa công trình vào sử dụng nhằm mở rộng thị trường kinh doanh LPG, LNG.... Đặc biệt là dự án mà công ty đã đầu tư trạm cấp.

为扩大 LPG, LNG 等业务的市场、指示促进已得到批准项目的进度，确保质量，按期竣工并投入使用、尤其是公司已投资的 LPG 供应站。

3. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt Ban Giám đốc có phương án xử lý dứt điểm các tồn đọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: thu hồi nợ khó đòi; thanh quyết toán các hợp đồng xây lắp chậm tiến độ....

指示公司经理班子彻底处理公司存在的问题，比如：收回坏账，在延迟进度项目结算之工作等

1986  
G TY  
HÀN  
ÁT TR  
Ô TH  
- TP. 1



4. Tiếp tục cùng Ban giám đốc nghiên cứu bổ sung các quy trình, quy chế để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của công ty.  
为服务公司的生产经营活动以及发展战略、继续与公司经理班子一起研究及补充各流程和规制。
5. Nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với các cổ đông nhằm công bố thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.  
为向公众迅速, 及时和透明地颁发信息、提升品牌价值, 维护良好的股东关系。
6. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động khác thuộc chức năng nhiệm vụ của HĐQT, khắc phục những mặt còn hạn chế, cùng với ban Giám đốc phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với sự mong muốn của cổ đông.  
维持和促进在董事会职能范围内的其它工作, 克服存在的缺点, 与经理班子一起努力让公司越来越发展, 值得股东的愿望。
7. Tiếp tục thực hiện công tác đảm bảo an sinh xã hội đối với người lao động; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ, chính sách nhân sự để giữ người tài.  
继续为员工实施确保社会安生的工作; 提升员工生活的质量; 提高干部队伍的素质, 为留住人才实施人事政策。

**Nơi nhận:**

**接收处:**

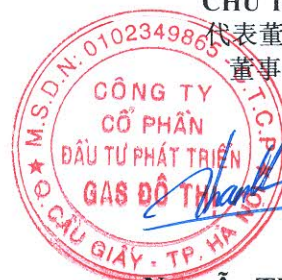
- ĐHCĐ TN 2021;
- 2021 年度股东大会;
- HĐQT, BKS;
- 董事会, 监事会;
- Lưu VT; H.01.
- 存档: 文员, 阮氏慧

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

代表董事会

董事长



**Nguyễn Thanh Tú**

